TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 74/2018/DS-PT
Ngày: 23 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các thẩm phán: Ông Trần Mười

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên .

Từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 613/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 639/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 1188/TB-TA ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Lệ A – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hà Vĩnh P – Văn phòng luật sư Vĩnh P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 399 L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Bà Đỗ Thị T – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Bích T – Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 22/18 L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi

Người kháng cáo: Bị đơn bà Đỗ Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và nguyên đơn trình bày:

Giữa bà Đặng Thị Lệ A và bà Đỗ Thị T có quen biết với nhau nên vào ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà Đỗ Thị T có vay của bà số tiền 700.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận bằng miệng giữa hai bên là 03%/tháng, thời hạn vay là khi nào cần thì báo trước 10 ngày, mục đích vay là để mua động vật hoang dã. Trong quá trình vay thì bà T có trả cho bà A được ba tháng tiền lãi với số tiền lãi mỗi tháng là 21.000.000đồng, tổng cộng là 63.000.000đồng nhưng sau đó thì bà T không trả tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận giữa hai bên nên bà A đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không chịu trả. Nay bà Đặng Thị Lệ A yêu cầu bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn C cùng phải có trách nhiệm trả số nợ gốc là 700.000.000đồng và không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và bị đơn trình bày:

Giữa bà Đỗ Thị T và bà Đặng Thị Lệ A có quen biết nên bà Đỗ Thị T có vay của bà A nhiều lần cụ thể: vào ngày 24/4/2012 (âm lịch) vay 85 triệu đồng, ngày 07/6/2012 (âm lịch) vay 135 triệu đồng, ngày 14/7/2012 (âm lịch) vay 290 triệu đồng và ngày 02/12/2012 (âm lịch) vay 200 triệu đồng, tổng cộng bà T vay của bà A là 710 triệu đồng, mục đích vay là để trả tiền lãi cho người khác; trong 04 lần vay này thì bà A giữ giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận bằng miệng giữa hai bên là 06%/tháng, thời hạn trả nợ khi nào bà A yêu cầu thì bà T sẽ trả. Trong quá trình vay thì bà T trả lãi hàng tháng cho bà A mỗi tháng 42 triệu đồng từ ngày 24/4/2012 (âm lịch) đến ngày 26/7/2016 (âm lịch). Đến ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà T trả cho bà A 10 triệu đồng tiền gốc và chốt lại số nợ của 4 lần vay trong năm 2012 là 700 triệu đồng, sau ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà T có trả thêm được 04 tháng với số tiền mỗi tháng là 42 triệu đồng. Tổng số tiền lãi bà T đã trả cho bà A là 2.310.000.000đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà T đồng ý trả nợ cho bà A số tiền 700 triệu đồng tiền gốc và yêu cầu bà A trả lại khoản tiền lãi chênh lệch đã trả cho bà A từ ngày 24/4/2012 (âm lịch) cho đến ngày 26/11/2016 (âm lịch) và trừ vào số nợ gốc 700.000.000đồng nên bà A phải trả lại cho bà T số tiền là 1.610.000.000đồng.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông hoàn toàn không biết việc vay mượn giữa bà A và bà T, chỉ đến khi bà A điện thoại cho bà T đòi nợ và bà A lên nhà ông đòi nợ thì ông mới biết bà T nợ bà A 700.000.000đồng. Ông cũng không biết bà T vay tiền để làm gì nên ông không đồng ý cùng bà T trả nợ cho bà A.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Lệ A

Buộc bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Đặng Thị Lệ A số tiền vay gốc là 660.625.000đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bác yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đỗ Thị T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/7/2018 và ngày 03/8/2018, bị đơn bà Đỗ Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 22/7/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý cùng bà Đỗ Thị T trả nợ cho nguyên đơn.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P;

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T . Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đặng Thị Lệ A trả lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 1.610.000.000 đồng.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 285, 286, 290, 292, 293, 297, 298, 302 và 305 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 75, 76 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn là Đỗ Thị T và đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung: Tại hợp đồng vay tiền ngày 26-7-2016 (âm lịch) Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí là con của bà Đỗ Thị T ký tên và cam kết cùng bà Đỗ Thị T mượn số tiền 700.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là bà Đặng Thị Lệ A xác định khi đến nhà bà vay tiền thì Trường, Trí cùng bà T nhận số tiền trên và cam kết cùng trả nợ với bà T, đồng thời nguyên đơn yêu cầu bà T, ông C và 02 con của bà T là Trường và Trí cùng liên đới trả số tiền 700.000.000 đồng cho bà T. Theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án phải đưa Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

Do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào , khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đặng Thị Lệ A xác định: Vào ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà Đỗ Thị T cùng 02 con của bà T là Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí trực tiếp đến nhà bà mượn số tiền 700.000.000 đồng. Bà T là người trực tiếp ghi và ký tên vào hợp đồng vay tiền; Trường và Trí trực tiếp ký tên vào hợp đồng vay tiền này và cam kết với bà là cùng có trách nhiệm với bà T để trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho bà. Bà T cùng Trường và Trí nhận số tiền 700.000.000 đồng do bà đưa tại nhà bà. Bà A còn khẳng định: Nếu trong ngày 26/7/2016 (âm lịch) không có Trường và Trí cùng ký vào hợp đồng vay tiền thì bà không cho bà T vay số tiền trên, vì tại thời điểm này bà đã biết bà T vay tiền của nhiều người nên để đảm bảo cho khoản tiền vay, bà buộc Trường và Trí phải ký vào giấy nợ và có trách nhiệm trả nợ cùng bà T thì bà mới cho vay số tiền trên.

Do bà không hiểu pháp luật nên trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ở các cấp sơ thẩm bà không yêu cầu Trường và Trí cùng có trách nhiệm trả nợ số tiền 700.000.000 đồng cho bà. Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bà yêu cầu vợ chồng bà T ông C, anh Trường và anh Trí phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho bà.

Bị đơn bà Đỗ Thị T, Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 26/7/2016 (âm lịch) là của anh Trường và

anh Trí. Tuy nhiên anh Trường và anh Trí cho rằng việc các anh ký vào hợp đồng vay tiền ngày 26/7/2016 (âm lịch) là do bà A hù dọa, ép buộc nhưng các anh không có căn cứ chứng minh. Thực tế các anh không vay và cùng bà T nhận số tiền 700.000.000 đồng của bà A.

Khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"*. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa Nguyễn Cao Trường và Nguyễn Cao Trí vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T khai rằng giấy nợ ngày 26/7/2016 (âm lịch) với số tiền 700.000.000đ bà nợ bà A là số tiền chốt lại do bà vay của bà A nhiều lần, cụ thể: Vào ngày 24/4/2012 (âm lịch) vay 85.000.000 đồng, ngày 07/6/2012 (âm lịch) vay 135.000.000 đồng, ngày 14/7/2012 (âm lịch) vay 290.000.000 đồng và ngày 02/12/2012 (âm lịch) vay 200.000.000 đồng, tổng cộng là 710.000.000 đồng. Ngày 26/7/2016 bà trả cho bà A 10.000.000 đồng tiền gốc và viết giấy nợ bà A số tiền 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 16/02/2017 (bút lục số 34) bà T khai: Từ năm 2012 đến nay bà có vay tiền của chị A rất nhiều lần với tổng số tiền 710.000.000 đồng, bà đã trả trước cho chị A 10.000.000 đồng, còn nợ lại 700.000.000 đồng giữa bà và chị A lập hợp đồng vay ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà và chị A cùng ký; Tại đơn kháng cáo ngày 09/5/2017 (bút lục 102) bà T trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2016 bà có vay mượn của bà Đặng Thị Lệ A số tiền 700.000.000 đồng với lãi suất 6%/tháng;

Tại biên bản đối chất ngày 31/8/2017 (bút lục 180) và tại biên bản phiên tòa phúc thẩm ngày 21/9/2017 (bút lục 202), nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hà Vĩnh Phúc đều thừa nhận bà T có vay của bà A nhiều lần, cụ thể: Năm 2012 vay 120.000.000 đồng, năm 2013 vay 140.000.000 đồng, năm 2014 vay 85.000.000 đồng, năm 2015 vay 200.000.000 đồng, năm 2016 vay 200.000.000 đồng, tổng cộng 745.000.000 đồng. Ngày, tháng vay, mức lãi suất cho từng khoản vay nguyên đơn không nhớ nhưng có lúc 3%/tháng, lúc 4,5%/tháng, lúc 6%/tháng. Bà T đã trả lãi đầy đủ đến ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà T trả một phần nợ gốc và viết lại giấy nợ 700.000.000 đồng. Lúc thì nguyên đơn khai rằng số tiền 700.000.000 đồng ngày 26/7/2016 (âm lịch) bà T vay mới; trước năm 2016 bà T có vay nhiều lần nhưng đã trả xong. Nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn lại trình bày số tiền mà những lần bị đơn vay của nguyên đơn trước ngày 26/7/2016 (âm lịch) bị đơn đã trả xong tiền gốc và tiền lãi; lãi suất của những lần vay này nguyên đơn không nhớ.

Xét thấy lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm không đối chất làm rõ có đúng số tiền 700.000.000 đồng bị đơn vay của nguyên đơn vào ngày 26/7/2016 (âm lịch) là khoản nợ chốt lại từ các khoản vay từ trước năm 2016 hay không, hay là khoản tiền vay mới vào ngày 26/7/2016 (âm lịch); số tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn, mức lãi suất các bên thỏa thuận có vượt quá quy định của pháp luật không. Nếu có căn cứ thì phải tính lại mức lãi suất vượt quá 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định cho bị đơn.

[3] Do tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Bà T, ông C không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T và ông C.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến bảo vệ của luật sư cho phía nguyên đơn và ý kiến bảo vệ của luật sư cho phía bị đơn không phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn là bà Đặng Thị Lệ A, bị đơn là bà Đỗ Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bà Đỗ Thị T, ông Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T và ông C mỗi người 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001526 và số 0001527 cùng ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Dũng